

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 02/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Trinh – nghề nghiệp: cán bộ hưu.
2. Ông Bùi Đức Quảng – giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh -Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, kình vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn T** (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1996; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu 10, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc:

Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đinh Văn Sơn, sinh năm 1962 và bà: Đinh Thị Đăng, sinh năm 1969; Vợ: Đinh Thị Kiều Trang, sinh năm 2004; Con: Có 01 con (sinh năm 2023).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/10/2023; hiện đang chấp hành Quyết định tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Đinh Ngọc H** (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 06 tháng 3 năm 2007; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

(*Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo được 16 tuổi 06 tháng 18 ngày.*)

- Nơi cư trú: khu Sụ Trong, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Dân tộc: Mường;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Đinh Văn H, sinh năm 1973 và bà: Dương Thị T, sinh năm 1973;
Vợ; Con: Chưa có.
Tiền án; Tiền sự: Không;
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):
Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/10/2023; hiện đang chấp hành Quyết định tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa).
- *Người đại diện hợp pháp của Bị cáo H*: ông Đinh Văn H, sinh năm 1973 (là bố đẻ của bị cáo H) - có mặt.
Địa chỉ: khu Sụ Trong, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
 - *Người bào chữa cho Bị cáo H*: ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 - *Bị hại*:
 1. Cháu Bùi Ngọc L, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2007(vắng mặt);
Địa chỉ: khu Đồng Đầm, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
 2. Cháu Phạm Ngọc Thùy Ch, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2007;
Địa chỉ: khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).
 3. Cháu Hà Đình Lệ Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009;
Địa chỉ: khu Dẹ 2, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
 4. Cháu Hà Thị Q, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2008 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu Đường, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
 5. Cháu Hà Thị Kim Th, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2008;
Địa chỉ: khu Cốc, xã Đông Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
 6. Cháu Nguyễn Thùy V, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2008;
Địa chỉ: khu 4, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
 7. Cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2006;
Địa chỉ: khu 4, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
 8. Chị Lương Thị Ng, sinh năm 1993;
Địa chỉ: khu Chiềng Nội, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).
 - *Người đại diện hợp pháp cho cháu Lan*: anh Bùi Duy Hà, sinh năm 1969;

- Địa chỉ: khu Đồng Đằm, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
- *Người đại diện hợp pháp cho cháu Châm:* anh Phạm Ngọc Ph, sinh năm 1974; Địa chỉ: khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 - *Người đại diện hợp pháp cho cháu Hà Đình Lệ Q:* ông Đình Đức H, sinh năm 1951 (có mặt).
Địa chỉ: khu Dẹ 2, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
 - *Người đại diện hợp pháp cho cháu Hà Thị Q:* chị Hà Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu Đường, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
 - *Người đại diện hợp pháp cho cháu Th:* chị Hà Thị B, sinh năm 1984;
Địa chỉ: khu Cốc, xã Đông Cừ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (có mặt);
 - *Người đại diện hợp pháp cho cháu Vân:* anh Nguyễn Mạnh Hà, sinh năm 1977;
Địa chỉ: khu 4, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
 - *Người đại diện hợp pháp cho cháu T:* anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;
Địa chỉ: khu 4, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
 - *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L:* ông Lã Thành C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt);
 - *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hà Đình Lệ Q:* bà Nguyễn Thị Bích Th - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt);
 - *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hà Thị Q:* bà Đình Thị H - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt);
 - *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Th:* bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt);
 - *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu V:* ông Lã Thành C - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt);
 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
 1. Anh Đình Anh T, sinh năm 1993 (vắng mặt);
Địa chỉ: bản Ta Lếch, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
 2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1973 (có mặt);
Địa chỉ: khu Sụ Trong, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
 3. Cháu Cù Thị Như Q, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2009 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu Dẹ 2, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

4. Anh Lê Xuân Ng, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Địa chỉ: phố Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
 5. Anh Ngô H L, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu 8, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
 6. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt);
Địa chỉ: phố H Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
 7. Ông Đinh Văn S, sinh năm 1962 – là bố đẻ của Đinh Văn T (có mặt);
Địa chỉ: khu 10, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- Người đại diện hợp pháp cho cháu Quỳnh: anh Hà Văn Đ, sinh năm 1987;
Địa chỉ: khu Dẹ 2, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);
 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Q: bà Nguyễn Thị Bích Th - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2023, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát 19C1 - 409.23 (là xe của anh Đinh Anh Tuấn - anh trai ruột của T) chở Đinh Ngọc H với mục đích tìm phụ nữ đi ở những đoạn đường vắng để sờ mó bộ phận nhạy cảm trên cơ thể người phụ nữ nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân và cướp giật tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn thì phát hiện có 02 người nữ giới chờ nhau trên 01 chiếc xe đạp điện đi phía trước cùng chiều với xe của T (đó là cháu Phạm Ngọc Thùy Châm, điều khiển xe đạp điện chở cháu Bùi Ngọc Lan, đi theo hướng từ xã H Xá, huyện Thanh Thủy đi khu Đồng Dằm, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn). Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô đi vượt lên ép xe của cháu Châm, làm cháu Châm phải dừng lại. Sau đó T dựng xe, đi đến vị trí cháu Châm dùng tay sờ vào ngực của cháu Châm (phía bên ngoài áo). Trong lúc ấy, H xuống xe rồi đi đến vị trí cháu Lan đang đứng ở lề đường gần hàng rào. H nhìn thấy trên tay cháu Lan đang cầm 01 chiếc điện thoại di động (loại điện thoại nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold), liền giật lấy chiếc điện thoại và nhanh chóng trở lại chỗ xe mô tô. H gọi T, nghe thấy H gọi T quay lại và điều khiển xe mô tô chở H đi về nhà T ở khu 10, xã Tất Thắng.

Quá trình điều tra, Đinh Văn T và Đinh Ngọc H khai nhận: Buổi chiều ngày 24/9/2023, Đinh Ngọc H đến nhà Đinh Văn T (T là anh rể của H) chơi và giúp gia đình T thu hoạch lúa. Trong lúc gặt lúa, T rủ H tới cùng đi chơi, nếu gặp phụ nữ đi ở đoạn đường vắng thì dâm ô, nếu thấy có điện thoại di động thì chiếm đoạt để bán lấy tiền, H đồng ý. Vì vậy, buổi tối ngày 24/9/2023, ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên, thì T và H còn thực hiện hành vi dâm ô (sờ mó vào bộ phận nhạy cảm) đối với một số

người nữ giới trên địa bàn xã Thục Luyện, xã Giáp Lai, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/9/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 409.23 chở H đi từ nhà T theo đường Quốc lộ 70B hướng thị trấn Thanh Sơn với mục đích tìm phụ nữ đi ở những đoạn đường vắng để sờ mó bộ phận nhạy cảm trên cơ thể người phụ nữ và cướp giật tài sản. Khi T và H đi đến đường liên thôn thuộc khu Đồng Cỏ, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn thì phát hiện có 02 người nữ giới điều khiển xe mô tô chở nhau đi ngược chiều với chiều đi của T và H (đó là cháu Hà Đình Lê Quyêndiều khiển xe mô tô chở cháu Cù Thị Như Quỳnhđi theo hướng từ xã Thục Luyện đi xã Cự Thắng). Thấy vậy T điều khiển xe mô tô vòng quay đầu xe lại đi cùng chiều phía sau xe mô tô của hai cháu, rồi vượt lên ép đầu xe mô tô của hai cháu vào lề đường bên phải theo chiều đi, làm cho xe mô tô của cháu Quyên bị đổ xuống lề đường.Cháu Quyên bị ngã xuống lề đường, còn cháu Quỳnh bỏ chạy về hướng khu Đồng Lão, xã Thục Luyện. T và H xuống xe, T đi đến vị trí cháu Quyên, dùng tay phải giữ cổ áo của cháu Quyên, còn tay trái sờ vào ngựcbên trái của cháu Quyên (bên ngoài áo), cháu Quyên hoảng sợ hét lên, còn H đứng tại vị trí xe mô tô của T quan sát. Khoảng 2,3 phút sau, thấy có ánh đèn xe đi đến, H lên xe và bảo T: “*Lên xe đi thôi*”, T lên xe mô tô, H điều khiển chở T bỏ đi về hướng khu Đồng Lão, xã Thục Luyện. Khi đi đến đường quốc lộ 70B thì đổi lái, T điều khiển xe còn H ngồi phía sau.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày 24/9/2023, T và H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 316 theo hướng đi huyện Thanh Thủy. Khi đi đến khu 6, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, T và H phát hiện có 01 xe mô tô do 01 người phụ nữ điều khiển đi cùng chiều với xe của T, phía sau xe người phụ nữ có chở 01 cháu nhỏ (đó là chị Lương Thị Ngàndiều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 19C1 - 233.77, chở con trai là cháu Đình Trọng Quỳnhđi theo hướng xã Giáp Lai đi xã Thạch Khoán). Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước và ép xe của chị Ngàn vào lề đường bên phải khiến xe mô tô đổ ra đường, chị Ngàn bị ngã xuống đường, cháu Quỳnh bỏ chạy, chị Ngàn ở tại vị trí xe mô tô. T và H dừng xe, cùng đi đến vị trí của chị Ngàndùng tay sờ, bóp vào ngực và bộ phận sinh dục của chị Ngàn (sờ bên ngoài quần, áo). Khoảng 2 đến 3 phút sau, thấy có ánh đèn xe đi đến thì T và H lên xe mô tô đi về hướng đi huyện Thanh Thủy.

Lần 3: Khoảng 23 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi theo hướng từ khu 10, xã Tắt Thắng, huyện Thanh Sơn xuống thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Khi đi đến khu Soi Cỏ, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, T và H phát hiện có 02 người nữ giới chở nhau trên 01 chiếc xe mô tô đi phía trước cùng chiều với xe của T (đó là cháu Hà Thị Quyêndiều khiển xe mô tô chở cháu Hà Thị Kim Thoa). T điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước, ép xe của cháu Quyên và cháu Thoa vào lề đường bên phải làm cho cháu Quyên phải dừng xe.H và T xuống xe, T chạy đến vị trí cháu Quyên đứng, dùng tay sờ và bóp vào ngựccủa cháu

Quyên (sờ bên ngoài áo), còn H chạy đến dùng tay phải sờ ngực và hôn vào má của cháu Thoa. Khoảng 2 đến 3 phút sau, thấy có ánh đèn xe đi đến, do sợ phát hiện nên T và H lên xe mô tô và đi về nhà T tại khu 10, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn.

Ngoài ra, T và H còn khai nhận có 01 lần thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và Dâm ô trên địa bàn xã H Xá, huyện Thanh Thủy, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày 24/9/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 409.23 chở H đi đến ngã tư thuộc khu 2, xã H Xá, huyện Thanh Thủy thì phát hiện có 02 người nữ giới chở nhau trên chiếc xe máy điện, (đó là cháu Nguyễn Thị Minh Tâm điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 19MĐ5-522.21 chở cháu Nguyễn Thùy Vân đi theo hướng từ xã H Xá đi thị trấn Thanh Thủy - đi ngược hướng với xe của T và H). Lúc này, T điều khiển xe mô tô vòng quay lại đi cùng chiều phía sau xe máy điện của cháu Tâm và cháu Vân, rồi vượt lên ép xe máy điện của hai cháu vào lề đường bên phải theo chiều đi. Do bị ép xe nên cháu Tâm phải dừng xe lại, cháu Vân xuống xe bỏ chạy về hướng ngã tư, còn cháu Tâm đứng lề đường. Lúc này T và H xuống khỏi xe mô tô, T đuổi theo cháu Vân, còn H đi đến ôm ngang bụng cháu Tâm rồi dùng tay phải sờ vào ngực và mông của cháu Tâm (sờ bên ngoài quần áo). Khi bị H sờ vào bộ phận nhạy cảm trên người thì cháu Tâm ôm hai tay trước ngực để phòng vệ rồi ngồi xuống đất, lúc này H nhìn thấy trên tay cháu Tâm cầm 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng là điện thoại của cháu Nguyễn Thùy Vân và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng là điện thoại của cháu Nguyễn Thị Minh Tâm), H liền giật lấy hai chiếc điện thoại trên tay cháu Tâm, sau đó nhanh chóng lên xe mô tô và gọi T, T không đuổi kịp cháu Vân nên đã quay lại, điều khiển xe mô tô chở H đi theo hướng xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn.

Sau khi về đến nhà, H đưa cho T 01 chiếc điện thoại di động mà H đã cướp giật được tại xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn và 02 chiếc điện thoại di động H cướp giật được tại xã H Xá. T đem 03 chiếc điện thoại cất giấu trong nhà. Đến sáng ngày 25/9/2023, T và H đem 03 chiếc điện thoại di động trên đến thị trấn Thanh Sơn để bán. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold (cướp giật của cháu Bùi Ngọc Lan) T và H đem đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Ngọc Hương (chủ cửa hàng là anh Lê Xuân Ngọc) bán cho anh Ngọc được 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng (của cháu Nguyễn Thùy Vân) T và H đem đến bán cho cửa hàng điện thoại di động “Vương Vũ Iphone” của anh Vương Thế Vũ được 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Do 02 chiếc điện thoại trên đều bị khóa mật khẩu màn hình nên khi bán, chủ cửa hàng hỏi thì H nói đó là điện thoại của mình, do quên mật khẩu, cần tiền nên bán, vì vậy anh Ngọc, anh Vũ nói chỉ mua điện thoại với giá mua linh kiện, H đồng ý nên các anh không hỏi gì thêm. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng (cướp giật của cháu Nguyễn Thị Minh Tâm), T và H đem đến bán cho cửa hàng điện thoại di động “H Long” của anh Ngô H Long được 1.800.000 đồng

(Một triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bán 03 chiếc điện thoại được 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), T và H chia nhau mỗi người được 2.900.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Sơn đã thu giữ của T: 01 chiếc áo phong cộc tay cổ trong màu đen đã cũ, trên ngực áo có chữ SPORT; 01 chiếc quần ngố màu xám đã cũ có chữ dòng kẻ ngang màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh đã cũ, màn hình bị rạn nứt, bên trong lắp sim số 0348273.514 và sim số 0338.076070; 05 chiếc khẩu trang y tế một mặt trắng, một mặt màu xanh chưa qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen - đỏ, biển kiểm soát 19C1-409.23; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh đã cũ, có kẻ sọc màu trắng ở hai bên ống tay, áo có mũ; 01 đôi dép màu xanh rêu đã cũ, ở quai dép có chữ VIP; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 409.23 mang tên Đinh Anh Tuấn.

Thu giữ của H: 01 đôi dép nhựa màu xanh đã cũ, quai dép có chữ CP màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0339424759; 01 chiếc áo phong cộc tay màu trắng đã cũ, hai bên vai áo, tay áo có sọc kẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi cạp chun màu trắng đã cũ, hai bên ống quần có kẻ sọc màu đen.

Tại cơ quan CSĐT, Công an huyện Thanh Sơn, anh Lê Xuân Ngọc đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold; anh Ngô H Long tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng; anh Vương Thế Vũ đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ án; chị Lương Thị Ngân giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xám đã cũ, màn hình bị rạn nứt và số tiền 993.000 đồng (chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

2. Các vấn đề khác của vụ án:

- *Kết quả trưng cầu định giá tài sản:*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc điện thoại di động mà T và H đã cướp giật của các bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 74/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Sơn kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold đã cũ, dung lượng bộ nhớ 256 GB, số IMEI: 353925100905281, gắn sim số 0384.223.046 trị giá 10.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 38/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Thủy kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 64Gb, số Imei 357289099644815 đã qua sử dụng, trị giá 7.100.000 đồng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64Gb, số seri C59VT7TAJCM, đã qua

sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị của 03 chiếc điện thoại là: 21.400.000 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- *Kết quả trung cầu giám định pháp y bộ phận sinh dục:*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tổn thương bộ phận sinh dục đối với các bị hại: chị Lương Thị Ngân; cháu Hà Đình Lệ Quyên, Phạm Ngọc Thùy Châm; Hà Thị Quyên; Nguyễn Thị Minh Tâm; Nguyễn Thùy Vân; Hà Thị Kim Thoa và Cù Thị Như Quỳnh. Tại bản kết luận giám định số 35/KLXHĐT/TTPY ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận: Tổn thương bộ phận sinh dục của chị Lương Thị Ngân là màng trinh rách cũ ở vị trí 02 giờ; 03 giờ; 09 giờ; 11 giờ; có 01 vết sẹo mô cũ kích thước 1,5x0,1cm vị trí 07 giờ. Không có tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch xung quanh âm hộ, âm đạo của chị Lương Thị Ngân. Trên cơ thể chị Lương Thị Ngân không có dấu vết tổn thương, vết sẹo tăng sinh môn do bác sĩ cắt để điều trị. Màng trinh rách cũ các vị trí do tác động vật cứng nhọn có đường kính lớn hơn đường kính lỗ màng trinh.

Tại bản kết luận giám định số 40/KLTDTE/TTPY ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận: Bộ phận sinh dục, màng trinh của cháu Hà Đình Lệ Quyên không có dấu vết tổn thương. Không có tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch xung quanh âm hộ, âm đạo của cháu Hà Đình Lệ Quyên. Trên cơ thể cháu Hà Đình Lệ Quyên không có dấu vết tổn thương.

Tại bản kết luận giám định số 41/KLTDTE/TTPY ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Bộ phận sinh dục, màng trinh của cháu Cù Thị Như Quỳnh không có dấu vết tổn thương. Không có tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch xung quanh âm hộ, âm đạo của cháu Cù Thị Như Quỳnh. Trên cơ thể cháu Cù Thị Như Quỳnh không có dấu vết tổn thương.

Các bị hại: Phạm Ngọc Thùy Châm, Hà Thị Quyên, Hà Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Minh Tâm và Nguyễn Thùy Vân có đơn từ chối giám định bộ phận sinh dục, do đó không có kết quả giám định.

- *Về tuổi của các bị hại:*

Đối với tội “*Cướp giạt tài sản*”: Đinh Văn T và Đinh Ngọc H đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi cướp giạt tài sản của 03 bị hại là Nguyễn Thùy Vân, Bùi Ngọc Lan và Nguyễn Thị Minh Tâm, trong đó có 02 bị hại là người dưới 16 tuổi (cháu Nguyễn Thùy Vân 14 tuổi 09 tháng 02 ngày; cháu Bùi Ngọc Lan 15 tuổi 09 tháng 03 ngày); cháu Nguyễn Thị Minh Tâm 17 tuổi 01 tháng 16 ngày. Vì vậy Đinh Văn T và Đinh Ngọc H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cướp giạt tài sản*” với tình tiết “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015).

Đối với tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”: Đinh Văn T đã 04 lần thực

hiện hành vi sờ các bộ phận nhạy cảm của người phụ nữ như: bộ phận sinh dục, ngực, hông để thỏa mãn nhu cầu sinh lý cá nhân (không nhằm mục đích giao cấu) đối với 04 bị hại gồm: Cháu Hà Đình Lê Quyên, Hà Thị Quyên, Phạm Ngọc Thùy Châm và chị Lương Thị Ngân, trong đó có 03 lần phạm tội đối với 03 bị hại chưa đủ 16 tuổi là cháu Hà Đình Lê Quyên (13 tuổi 10 tháng 04 ngày), cháu Hà Thị Quyên (15 tuổi 16 ngày), cháu Phạm Ngọc Thùy Châm (15 tuổi 11 tháng). Đình Văn T là người đã trưởng thành (trên 18 tuổi), vì vậy Đình Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” với tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của BLHS năm 2015.

Đối với Đình Ngọc H: Ngày 24/9/2023, H đã có hành vi sờ vào ngực, hông cháu Hà Thị Kim Thoa khi Thoa chưa đủ 16 tuổi. Tuy nhiên, tính đến thời điểm có hành vi vi phạm (ngày 24/9/2023), Đình Ngọc H mới 16 tuổi 06 tháng 18 ngày, chưa đủ 18 tuổi. Do đó Đình Ngọc H không phải là chủ thể của tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”. Vì vậy hành vi của Đình Ngọc H không đủ yếu tố cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Thanh Sơn để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đình Ngọc H về hành vi “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” quy định tại điểm d khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài các hành vi phạm tội như đã nêu trên, tối ngày 24/9/2023, Đình Văn T và Đình Ngọc H còn thực hiện hành vi dâm ô đối với chị Lương Thị Ngân, sinh năm 1993; Đình Ngọc H thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh ngày 08/8/2006. Tuy nhiên do chị Ngân đã 30 tuổi, cháu Tâm đã hơn 17 tuổi. Vì vậy hành vi của T, H không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Thanh Sơn để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đình Văn T và Đình Ngọc H về hành vi “*Xâm xữ, quấy rối tình dục*” theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 7 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả điều tra, ngày 05/10/2023 Cơ quan CSĐT, Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Đình Văn T và Đình Ngọc H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của BLHS năm 2015

Ngày 10/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Đình Văn T và Đình Ngọc H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của BLHS năm 2015.

Xác định T và H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Sơn khởi tố, tạm giam để điều tra về tội “*Cướp giật tài sản*”, căn cứ khoản 4 Điều 163, khoản 1 Điều 170 của Bộ luật tố tụng hình sự và nguyên tắc có lợi cho các bị can nên ngày 24/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã có văn bản đề nghị

và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự được khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 50 ngày 10/11/2023 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Sơn để điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy với vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 52 ngày 05/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn nhập chung thành vụ án “*Cướp giật tài sản*” để điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Văn T về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 2 Điều 146 của BLHS năm 2015.

- *Kết quả xác minh tình trạng thu nhập, điều kiện kinh tế của các bị cáo:* Đinh Văn T và Đinh Ngọc H đều không có tài sản riêng, là lao động tự do, T có thu nhập khoảng 150.000 đồng/ngày, H có thu nhập khoảng 100.000 đồng/ngày. Đinh Văn T là nhân khẩu thuộc hộ ông Đinh Văn Sơn là hộ cận nghèo.

Đối với anh Lê Xuân Ngọc, chị Lưu Thị Hạnh (vợ anh Vương Thế Vũ - chủ cửa hàng điện thoại di động “Vương Vũ Iphone”) và anh Ngô H Long, là những người đã mua 03 chiếc điện thoại di động mà Đinh Văn T và Đinh Ngọc H đã phạm tội mà có, quá trình điều tra xác định: Khi mua 03 chiếc điện thoại trên, các anh, chị đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, Bị cáo T và H đều không nói đó là do điện thoại do phạm tội mà có, điện thoại di động không phải là tài sản phải có giấy đăng ký. Khi biết đó là tài sản do phạm tội mà có, các anh chị đều đã tự nguyện nộp lại 03 chiếc điện thoại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn để T hành điều tra. Vì vậy hành vi của anh Lê Xuân Ngọc, chị Lưu Thị Hạnh và anh Ngô H Long không cấu thành tội phạm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn không đề cập đến việc xử lý đối với anh Lê Xuân Ngọc, chị Lưu Thị Hạnh và anh Ngô H Long.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại: Trong quá trình điều tra, cháu Hà Đình Lê Quyên yêu cầu Đinh Văn T phải bồi thường danh dự nhân phẩm do đã có hành vi Dâm ô với số tiền 20.000.000 đồng; cháu Phạm Ngọc Thùy Châm yêu cầu Đinh Văn T phải bồi thường danh dự nhân phẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại Nguyễn Thị Minh Tâm, Hà Thị Kim Thoa yêu cầu Bị cáo H bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại Hà Thị Quyên và chị Lương Thị Ngân không yêu cầu Bị cáo T, Bị cáo H bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm.

Tại các Biên bản thỏa thuận ngày 28/3/2024, cháu Hà Đình Lê Quyên, Người đại diện hợp pháp của cháu Hà Đình Lê Quyên; cháu Phạm Ngọc Thùy Châm, Người đại diện hợp pháp của cháu Châm đã cùng với đại diện gia đình Bị cáo Đinh Văn T (ông Đinh Văn Sơn là bố đẻ Bị cáo T) đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại về

danh dự nhân phẩm, bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Hà Đình Lê Quyên và cháu Châm. Ông Đình Văn Sơn đã thay Bị cáo T bồi thường cho cháu Hà Đình Lê Quyên và cháu Phạm Ngọc Thùy Châm mỗi cháu số tiền là 5.400.000 đồng (do người đại diện hợp pháp nhận). Cháu Hà Đình Lê Quyên và cháu Châm không yêu cầu Bị cáo T phải bồi thường thiệt hại nào khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân Ngọc yêu cầu Đình Văn T và Đình Ngọc H phải hoàn trả số tiền 2.700.000 đồng; chị Lưu Thị Hạnh yêu cầu Bị cáo T và H đối tượng phải hoàn trả số tiền là 1.300.000 đồng; anh Ngô H Long yêu cầu Bị cáo T và H phải trả số tiền là 1.700.000 đồng - là tiền các anh, chị đã mua điện thoại do Bị cáo T và H phạm tội mà có bán cho.

Ngày 28/3/2024, ông Đình Văn Sơn (là bố đẻ của Đình Văn T) đã thay Bị cáo Đình Văn T và Bị cáo Đình Ngọc H hoàn trả, khắc phục thiệt hại do hành vi của các Bị cáo gây ra. Ông Sơn đã hoàn trả cho anh Ngọc số tiền 2.700.000 đồng, hoàn trả cho anh Vũ (chị Hạnh) số tiền 1.300.000 đồng, hoàn trả cho anh Long số tiền 1.700.000 đồng thay Bị cáo T và Bị cáo H. Anh Ngọc, anh Vũ, anh Long không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ông Sơn và Bị cáo T, Bị cáo H đều xác định, Bị cáo T, Bị cáo H đã tác động, nhờ ông Sơn đứng ra bồi thường thiệt hại cho Bị hại thay cho Bị cáo T; Bị cáo T, bị cáo H đã tác động nhờ ông Sơn đứng ra bồi thường, khắc phục hậu quả cho những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ông Sơn không yêu cầu Bị cáo T phải hoàn trả số tiền mà ông đã thay Bị cáo T bồi thường cho các Bị hại và khắc phục hậu quả cho Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; ông Sơn không yêu cầu Bị cáo H phải hoàn trả số tiền mà ông đã thay Bị cáo H khắc phục hậu quả cho Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo Đình Ngọc H chưa bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm cho các bị hại: cháu Thoa và cháu Tâm.

- Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold, gắn sim số 0384.223.046 cho cháu Bùi Ngọc Lan; trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng cho anh Nguyễn Mạnh Hà (là bố đẻ của Nguyễn Thùy Vân); trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng cho cháu Nguyễn Thị Minh Tâm. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại trên không yêu cầu Bị cáo T và H phải bồi thường thêm gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, đỏ, biển kiểm soát 19C1-409.23 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 409.23 mang tên Đình Anh Tuấn - là xe mô tô mà T và H đã chở nhau đi, sau đó thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định: đây là tài sản hợp pháp của anh Đình Văn Tuấn - là anh trai của Đình Văn T. Chiếc xe trên, anh Tuấn gửi ở nhà bố mẹ đẻ ở khu 10, xã Tát Thắng. Việc T tự ý lấy xe đi và thực hiện hành vi

phạm tội trên anh Tuấn không biết. Anh Tuấn có đơn xin lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe mô tô cho anh Tuấn.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của Đinh Ngọc H, quá trình điều tra xác định: Đây là điện thoại của bà Dương Thị Ty - là mẹ đẻ của Đinh Ngọc H, điện thoại này H không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội; bà Ty có đơn xin lại chiếc điện thoại. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Dương Thị Ty.

Quá trình điều tra, chị Lương Thị Ngân giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xám đã cũ, màn hình bị rạn nứt và số tiền 993.000 đồng (Chín trăm chín mươi ba nghìn đồng). Xác định các đồ vật trên là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị Ngân, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T và H do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị Ngân.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSThS ngày 20/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Đinh Văn T tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 2 Điều 146 của BLHS năm 2015; truy tố Bị cáo Đinh Ngọc H tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 171 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Đinh Văn T;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 12; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Đinh Ngọc H;

Tuyên bố các Bị cáo Đinh Văn T và Đinh Ngọc H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Đinh Văn T.

- Tuyên bố Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

- Xử phạt Bị cáo Đinh Văn T từ 42 đến 48 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và 39 đến 42 tháng tù về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”. Tổng hợp hình phạt, buộc Bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 82 đến 90 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 27/9/2023).

- Xử phạt Bị cáo Đinh Ngọc H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 27/9/2023).

- Về hình phạt bổ sung đối với tội “*Cướp giật tài sản*”: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo H.

- Về hình phạt bổ sung đối với tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T.

-*Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự.

Công nhận thỏa thuận giữa đại diện gia đình Bị cáo T với đại diện hợp pháp của các Bị hại. Gia đình Bị cáo T thay Bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm để bù đắp tổn hại về tinh thần cho các Bị hại: cháu Phạm Ngọc Thùy Châm và cháu Hà Đình Lệ Quyên mỗi cháu số tiền là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận, ngày 28/3/2024, ông Đinh Văn Sơn (bố đẻ Bị cáo T) đã thay Bị cáo thanh toán, bồi thường cho anh Phú (đại diện hợp pháp cho cháu Châm) số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng); thanh toán bồi thường cho ông Hạnh (đại diện hợp pháp cho cháu Hà Đình Lệ Quyên) số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Công nhận thỏa thuận giữa đại diện gia đình Bị cáo T với anh Long, anh Vũ (chồng của chị Hạnh), anh Ngọc: Gia đình Bị cáo T thay Bị cáo T, Bị cáo H khắc phục hậu quả là thiệt hại do hành vi phạm tội của các Bị cáo gây ra. Xác nhận, ngày 28/3/2024, ông Đinh Văn Sơn (bố đẻ Bị cáo T) đã thay Bị cáo T, Bị cáo H thanh toán, hoàn trả cho anh Ngọc số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); hoàn trả cho anh Vũ (là chồng chị Hạnh) số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), hoàn trả cho anh Long số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Buộc ông Đinh Văn Hoa là người đại diện hợp pháp của Bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm để bù đắp tổn hại về tinh thần cho cháu Hà Thị Kim Thoa, cháu Nguyễn Thị Minh Tâm mỗi cháu số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Người được thi hành án đối với khoản tiền phải thanh toán cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận, ngày 22/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold, gắn sim số 0384.223.046 cho cháu Bùi Ngọc Lan.

Xác nhận, ngày 15/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng cho anh Nguyễn Mạnh Hà (là bố đẻ của Nguyễn Thùy Vân).

Xác nhận, ngày 27/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng cho cháu Nguyễn Thị Minh Tâm.

Xác nhận, ngày 16/12/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, đỏ, biển kiểm soát 19C1-409.23 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 409.23 mang tên Đinh Anh Tuấn cho anh Đinh Anh Tuấn.

Xác nhận, ngày 18/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL chobà Dương Thị Ty

Xác nhận, ngày 05/10/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị Lường Thị Ngân 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xám đã cũ, màn hình bị rạn nứt và số tiền 993.000 đồng (Chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tịch thu để tiêu hủy các tài sản, đồ vật gồm: 01 chiếc áo phông cộc tay cổ trong màu đen đã cũ, trên ngực áo có chữ SPORT; 01 chiếc quần ngắn màu xám đã cũ có chữ dòng kẻ ngang màu trắng; 05 chiếc khẩu trang y tế một mặt trắng, một mặt màu xanh chưa qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh đã cũ, có kẻ sọc màu trắng ở hai bên ống tay, áo có mũ; 01 đôi dép màu xanh rêu đã cũ, ở quai dép có chữ VIP thu giữ của Bị cáo T; 01 đôi dép nhựa màu xanh đã cũ, quai dép có chữ CP màu trắng; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng đã cũ, hai bên vai áo, tay áo có sọc kẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi cạp chun màu trắng đã cũ, hai bên ống quần có kẻ sọc màu đen thu giữ của Bị cáo H.

Trả lại cho Bị cáo T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh đã cũ, màn hình bị rạn nứt bên trong lắp sim số 0348273.514 và sim số 0338.076070.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo Đinh Văn T. Buộc Bị cáo Đinh Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng, Bị cáo H phải nộp 740.000 đồng (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

4. Người bào chữa cho Bị cáo H đề nghị: Nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với Bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 xử Bị cáo H mức hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và cho Bị cáo H được hưởng án treo.

5. Bị hại, Người đại diện hợp pháp cho các Bị hại đề nghị: Hội đồng xét xử, xử phạt các Bị cáo theo quy định của pháp luật.

6. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại đề nghị: Nhất trí với tội danh, điều luật, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

7. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị: Nhất trí với tội danh, điều luật, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

8. Các Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo để các Bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, các Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của những Bị hại, những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Buổi chiều ngày 24/9/2023, Đinh Ngọc H đến nhà Đinh Văn T (T là anh rể của H) chơi và giúp gia đình T thu hoạch lúa. Trong lúc gánh lúa, T rủ H tối cùng đi chơi, nếu gặp phụ nữ đi ở đoạn đường vắng thì dâm ô, nếu thấy có điện thoại di động thì chiếm đoạt để bán lấy tiền, H đồng ý. Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 đến 23 giờ ngày 24/9/2023, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát 19C1 - 409.23 chở Đinh Ngọc H đi trên đoạn đường qua địa bàn các xã Thục Luyện, Thắng Sơn, Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn; xã H Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã thực hiện các hành vi như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/9/2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc khu Đồng Cỏ, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn T và H gặp cháu Hà Đình Lê Quỳnh điều khiển xe mô tô chở cháu Cù Thị Như Quỳnh. T điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, vượt lên ép đầu xe mô tô của hai cháu vào lề đường làm xe mô tô của cháu Quỳnh bị đổ. Cháu

Quỳnh bỏ chạy về hướng khu Đồng Lão. T đi đến vị trí cháu Quyên, dùng tay bóp vào ngực của cháu Quyên (bên ngoài áo); H đứng tại vị trí xe mô tô của T quan sát. Khi thấy có ánh đèn xe đi đến, H gọi T lên xe và điều khiển chở T đi về hướng khu Đồng Lão, xã Thục Luyện.

Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày 24/9/2023, tại đoạn đường thuộc khu 6, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, T và H nhìn thấy chị Lương Thị Ngân điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 19C1 - 233.77, chở con trai là cháu Đinh Trọng Quỳnh đi theo hướng xã Giáp Lai đi xã Thạch Khoán. T điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước và ép xe của chị Ngân vào lề đường bên phải khiến xe mô tô đổ; cháu Quỳnh bỏ chạy, chị Ngân ở tại vị trí xe mô tô. T và H dừng xe, cùng đi đến vị trí của chị Ngân dùng tay bóp ngực và sờ vào bộ phận sinh dục của chị Ngân (sờ bên ngoài quần, áo). Khoảng 2 đến 3 phút sau, thấy có ánh đèn xe đi đến thì T và H lên xe đi về hướng đi huyện Thanh Thủy.

Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày 24/9/2023, tại khu vực ngã tư thuộc khu 2, xã H Xá, huyện Thanh Thủy T và H gặp cháu Nguyễn Thị Minh Tâm điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 19MĐ5-522.21 chở cháu Nguyễn Thùy Vân đi theo hướng từ xã H Xá đi thị trấn Thanh Thủy. T điều khiển xe mô tô đi theo sau xe của hai cháu, rồi vượt lên ép xe vào lề đường bên phải làm cháu Tâm phải dừng xe. Cháu Vân xuống xe bỏ chạy về hướng ngã tư, còn cháu Tâm đứng ở lề đường. T và H xuống xe, T chạy theo cháu Vân; H đi đến ôm ngang bụng cháu Tâm rồi dùng tay sờ vào ngực và mông của cháu Tâm (sờ bên ngoài quần áo). Thấy vậy, cháu Tâm ôm hai tay trước ngực; H nhìn thấy tay cháu Tâm cầm 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu trắng là điện thoại của cháu Nguyễn Thùy Vân và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng là điện thoại của cháu Nguyễn Thị Minh Tâm), liền giật lấy rồi nhanh chóng lên xe mô tô và gọi T. T chưa đuổi theo được cháu Vân, quay lại điều khiển xe mô tô chở H đi theo hướng xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn.

Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2023, tại đoạn đường thuộc khu Đá Bia, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn T và H nhìn thấy cháu Phạm Ngọc Thuỳ Châm, điều khiển xe đạp điện chở cháu Bùi Ngọc Lan, đi theo hướng từ xã H Xá, huyện Thanh Thủy đi khu Đồng Đầm, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, T điều khiển xe mô tô đi vượt lên ép xe của cháu Châm, làm cháu Châm phải dừng lại. T dừng xe, đi đến vị trí cháu Châm dùng tay sờ và bóp ngực của cháu Châm (phía bên ngoài áo). Cùng lúc này, H đi đến vị trí cháu Lan đang đứng ở lề đường gần hàng rào thì nhìn thấy tay cháu Lan đang cầm 01 chiếc điện thoại di động (loại điện thoại nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold), liền giật lấy và nhanh chóng trở lại chỗ xe mô tô gọi T, T lên xe chở H đi về hướng xã Tân Thắng

Khoảng 23 giờ cùng ngày, tại khu Soi Cả, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, T và H gặp cháu Hà Thị Quỳnh điều khiển xe mô tô chở cháu Hà Thị Kim Thoa. T điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước, ép xe của cháu Quyên và cháu Thoa vào lề

đường bên phải làm cho cháu Quyên phải dừng xe. H và T xuống xe, T chạy đến vị trí cháu Quyên đứng, dùng tay sờ và bóp vào ngực của cháu Quyên (sờ bên ngoài áo); còn H chạy đến dùng tay phải sờ ngực và hôn vào má của cháu Thoa. Khoảng 2 đến 3 phút sau, thấy có ánh đèn xe đi đến, T và H lên xe mô tô và đi về nhà T tại khu 10, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn.

Như vậy đã có cơ sở xác định: Bị cáo T và Bị cáo H có 02 (hai) lần thực hiện hành vi Cướp giật tài sản là 03 chiếc điện thoại di động của các bị hại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold, gắn sim số 0384.223.046 trị giá 10.300.000 đồng của cháu Bùi Ngọc Lan (sinh ngày 21/12/2007); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng trị giá 7.100.000 đồng của cháu Nguyễn Thùy Vân (sinh ngày 26/12/2008) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng trị giá 4.000.000 đồng của cháu Nguyễn Thị Minh Tâm (sinh ngày 08/8/2006) để bán lấy tiền, chia nhau tiêu sài cá nhân. Đối với tội này, có 02 (hai) Bị hại là người dưới 16 tuổi là: cháu Bùi Ngọc Lan (15 tuổi 09 tháng 03 ngày) và cháu Nguyễn Thùy Vân (14 tuổi 09 tháng 02 ngày).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo Đinh Ngọc H được 16 tuổi 06 tháng 18 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của BLHS năm 2015 thì Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Các Bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là trái pháp luật.

Vì vậy, hành vi của Đinh Văn T và Đinh Ngọc H đã phạm vào tội: “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của BLHS năm 2015.

Tại điểm g khoản 2 Điều 171 quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)...;

g) *Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi,...*”

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hành vi Cướp giật tài sản, Đinh Văn T còn 03 (ba) lần thực hiện hành vi dùng tay sờ, mó vào bộ phận nhạy cảm của 03 bị hại chưa đủ 16 tuổi là cháu Hà Đình Lệ Quyên (13 tuổi 10 tháng 04 ngày), cháu Hà Thị Quyên (15 tuổi 16 ngày), cháu Phạm Ngọc Thùy Châm (15 tuổi 11 tháng) nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác là trái pháp luật. Vì vậy, Đinh Văn T phải chịu thêm trách nhiệm hình sự về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của BLHS năm 2015.

Tại điểm b khoản 2 Điều 146 quy định:

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a)...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;....”.

Đối với Đinh Ngọc H: Ngày 24/9/2023, H đã có hành vi sờ vú, mông cháu Hà Thị Kim Thoa khi Thoa chưa đủ 16 tuổi. Do tính đến thời điểm có hành vi vi phạm (ngày 24/9/2023), Đinh Ngọc H mới 16 tuổi 06 tháng 18 ngày, chưa đủ 18 tuổi nên Đinh Ngọc H không phải là chủ thể của tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”*. Vì vậy hành vi của Đinh Ngọc H không đủ yếu tố cấu thành tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”*. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Thanh Sơn để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Ngọc H về hành vi *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”* quy định tại điểm d khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

Về hành vi dâm ô của Đinh Văn T và Đinh Ngọc H đối với chị Lương Thị Ngân, sinh năm 1993 và hành vi dâm ô của Đinh Ngọc H đối với cháu Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh ngày 08/8/2006. Do chị Ngân đã 30 tuổi, cháu Tâm đã hơn 17 tuổi nên hành vi của T, H không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Thanh Sơn để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Văn T và Đinh Ngọc H về hành vi *“Xâm xữ, quấy rối tình dục”* theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 7 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Trong vụ án này, Bị cáo T phạm 02 (hai) tội, trong đó có 01 tội rất nghiêm trọng và 01 tội nghiêm trọng đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Bị cáo H phạm 01 tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm, gây mất an ninh, trật tự trong xã hội, gây hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với tội *“Cướp giật tài sản”*, có nhiều người cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên các Bị cáo không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, phân công nhiệm vụ trong thực hiện tội phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn và không coi là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, xem xét về vai trò của các Bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người có vai trò chính,

đã khởi xướng, lôi kéo, thúc đẩy Bị cáo H cùng thực hiện tội phạm. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét, khi quyết định hình phạt đối với các Bị cáo.

- Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các Bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “*Cướp giật tài sản*”, Bị cáo T và Bị cáo H có 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Ngoài ra, Bị cáo T là người xúi giục, rủ rê, thúc đẩy Bị cáo H cùng thực hiện tội phạm, trong khi Bị cáo H chưa đủ 18 tuổi nên Bị cáo T phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Đối với tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo H đã tác động để đại diện gia đình bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo T khi bị bắt đã tự khai nhận hành vi phạm tội khác, các lần phạm tội khác của mình khi chưa bị phát hiện; Bị cáo T có bà Nội là Đinh Thị Sinh được tặng Huy chương hạng Nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo H khi bị bắt đã tự khai nhận các lần phạm tội khác của mình khi chưa bị phát hiện. Do đó, Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với cả 02 tội; Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với tội “*Cướp giật tài sản*”, là tội rất nghiêm trọng, chỉ vì mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, các Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm; Bị hại mà các Bị cáo xâm phạm là những người chưa hoàn thiện về thể chất, tâm lý; là người yếu thế cần được bảo vệ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các Bị cáo hình phạt nghiêm khắc, theo quy định của pháp luật.

Đối với Bị cáo T, là người đã thành niên, có 02 (hai) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

Đối với Bị cáo H, nếu là người đã thành niên, có 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt tương ứng là từ 3 năm đến 4 năm tù. Song, do Bị cáo là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử xử phạt Bị cáo H không quá 3/4 mức phạt tù của người đã thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 101 của BLHS năm 2015.

Đối với tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” mà Đinh Văn T phạm, đây là tội nghiêm trọng, Bị cáo vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Bị cáo T hình phạt nghiêm khắc, theo quy định của pháp luật. Ở tội này, Bị cáo T được hưởng 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Song, xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của Bị cáo, hậu quả của hành vi phạm tội của Bị cáo đối với các Bị hại nói riêng và an toàn xã hội nói chung cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo T hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

Tổng hợp hình phạt, Bị cáo Đinh Văn T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

Đối với tội “*Cướp giật tài sản*”, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của BLHS năm 2015 thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, tại Biên bản xác minh ngày 07/12/2023 của cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn thì thấy, bị cáo T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị, thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T là phù hợp; Đối với Bị cáo H, do là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, theo quy định tại khoản 4 Điều 146 của BLHS năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm*”. Do T là lao động tự do, không đảm nhiệm chức vụ hoặc có nghề nghiệp gì. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các Bị hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cháu Lan, cháu Vân, cháu Tâm bị các Bị cáo xâm phạm về quyền sở hữu tài sản đều xác định đã nhận lại được chiếc điện thoại di động mà các Bị cáo chiếm đoạt, nay không yêu cầu các Bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bị hại là cháu Châm, cháu Hà Đinh Lê Quyên bị Bị cáo T xâm phạm danh dự, nhân phẩm đều xác định không phải chịu chi phí gì để hạn chế, khắc phục thiệt hại; không có thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giám sát; không có thiệt hại nào khác. Các Bị hại đều yêu cầu Bị cáo T bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất

về tinh thần mà các Bị hại phải gánh chịu. Trước khi mở phiên tòa (ngày 28/3/2024), Người đại diện hợp pháp của cháu Châm và cháu Hà Đình Lệ Quyên và đại diện gia đình của Bị cáo Đinh Văn T (ông Đinh Văn Sơn là bố đẻ của Bị cáo T) đã thỏa thuận, thống nhất: gia đình Bị cáo T bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Châm và cháu Hà Đình Lệ Quyên mỗi cháu 5.400.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của cháu Châm và cháu Hà Đình Lệ Quyên đã nhận đủ số tiền trên, và không yêu cầu Bị cáo T phải bồi thường thiệt hại nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận và xác nhận là phù hợp.

Đối với Bị hại là cháu Thoa, cháu Tâm bị Đinh Ngọc H dâm ô là đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm của các cháu. Cháu Thoa, cháu Tâm yêu cầu H có trách nhiệm bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần mà các cháu phải gánh chịu. Xét thấy, Đinh Ngọc H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, nhưng là người đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm của cháu Thoa, cháu Tâm nên yêu cầu của cháu Thoa, cháu Tâm là chính đáng và hợp pháp. Do Bị cáo H chưa thành niên, không có tài sản riêng có giá trị, nên cần buộc Người đại diện hợp pháp của Bị cáo (ông Đinh Văn Hoa – là bố đẻ Bị cáo) có trách nhiệm bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Thoa, cháu Tâm là phù hợp. Về mức bồi thường, các Bị hại đều đề nghị theo quy định của pháp luật và đều xác định không phải chịu chi phí gì để hạn chế, khắc phục thiệt hại; không có thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút; không có thiệt hại nào khác. Bị cáo H, ông Hoa đều đồng ý bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm để bù đắp tổn hại về tinh thần cho cháu Thoa và cháu Tâm theo mức pháp luật quy định. Do đó, cần buộc ông Đinh Văn Hoa có trách nhiệm bồi thường cho cháu Thoa và cháu Tâm mỗi cháu từ 2- 3 tháng lương cơ sở, là phù hợp các điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự.

Cháu Hà Thị Quyên và chị Lương Thị Ngân không yêu cầu Bị cáo T, Bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê Xuân Ngọc, anh Ngô H Long, chị Lưu Thị Hạnh là người đã mua những điện thoại di động mà các Bị cáo phạm tội mà có, các anh, chị đã giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn những điện thoại trên. Xét thấy, anh Ngọc, anh Long, chị Hạnh đều bị thiệt hại do hành vi phạm tội của các Bị cáo, và đều có yêu cầu các Bị cáo phải khắc phục hậu quả, hoàn trả số tiền đã nhận do bán tài sản bất hợp pháp. Số tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội, các Bị cáo đã chia nhau và tiêu sài cá nhân hết. Trước khi mở phiên tòa (ngày 28/3/2024), đại diện gia đình của Bị cáo Đinh Văn T (ông Đinh Văn Sơn) và đã thỏa thuận, thống nhất: gia đình Bị cáo T có trách nhiệm thay Bị cáo T, Bị cáo H khắc phục hậu quả, hoàn trả cho anh Long, chị Hạnh, anh Ngọc số tiền các anh, chị đã trả cho các Bị cáo khi mua điện thoại. Ông Sơn đã trả cho anh Ngọc số tiền 2.700.000 đồng, trả cho anh Vũ (là chồng chị Hạnh) số tiền 1.300.000 đồng, trả cho anh Long số tiền 1.700.000 đồng. Anh Ngọc, anh Vũ, anh Long đã nhận đủ số tiền

trên và không yêu cầu Bị cáo T, Bị cáo H phải bồi thường thiệt hại nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận và xác nhận là phù hợp.

Ông Sơn không yêu cầu Bị cáo T phải hoàn trả số tiền mà ông đã thay Bị cáo T bồi thường cho các Bị hại và khắc phục hậu quả cho những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; không yêu cầu Bị cáo H phải hoàn trả số tiền mà ông đã thay Bị cáo H khắc phục hậu quả cho những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold, gắn sim số 0384.223.046 cho cháu Bùi Ngọc Lan; trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng cho anh Nguyễn Mạnh Hà (là bố đẻ của Nguyễn Thùy Vân); trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng cho cháu Nguyễn Thị Minh Tâm, cần xác nhận là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, đỏ, biển kiểm soát 19C1-409.23 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 409.23 mang tên Đinh Anh Tuấn - là xe mô tô mà T và H đã chở nhau đi, sau đó thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định: đây là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn Tuấn - là anh trai của Đinh Văn T. Chiếc xe trên, anh Tuấn gửi ở nhà bố mẹ đẻ ở khu 10, xã Tất Thắng. Việc T tự ý lấy xe đi và thực hiện hành vi phạm tội trên anh Tuấn không biết. Anh Tuấn có đơn xin lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe mô tô cho anh Tuấn, cần xác nhận là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của Đinh Ngọc H, quá trình điều tra xác định: Đây là điện thoại của bà Dương Thị Ty - là mẹ đẻ của Đinh Ngọc H, điện thoại này H không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội; bà Ty có đơn xin lại chiếc điện thoại. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Dương Thị Ty, cần xác nhận là phù hợp.

Quá trình điều tra, chị Lường Thị Ngân giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xám đã cũ, màn hình bị rạn nứt và số tiền 993.000 đồng (Chín trăm chín mươi ba nghìn đồng). Xác định các đồ vật trên là tài sản hợp pháp của chị Lường Thị Ngân, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T và H do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị Ngân, cần xác nhận là phù hợp.

Đối với tài sản, đồ vật thu giữ của Bị cáo T: 01 chiếc áo phông cộc tay cổ trong màu đen đã cũ, trên ngực áo có chữ SPORT; 01 chiếc quần ngắn màu xám đã cũ có chữ dòng kẻ ngang màu trắng; 05 chiếc khẩu trang y tế một mặt trắng, một mặt màu xanh chưa qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh đã cũ, có kẻ sọc màu trắng ở hai bên ống tay, áo có mũ; 01 đôi dép màu xanh rêu đã cũ, ở quai dép có chữ

VIP là vật không có giá trị, Bị cáo không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với tài sản, đồ vật thu giữ của Bị cáo H:01 đôi dép nhựa màu xanh đã cũ, quai dép có chữ CD màu trắng; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng đã cũ, hai bên vai áo, tay áo có sọc kẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi cạp chun màu trắng đã cũ, hai bên ống quần có kẻ sọc màu đen, là vật không có giá trị, Bị cáo không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh đã cũ, màn hình bị rạn nứt bên trong lắp sim số 0348273.514 và sim số 0338.076070 thu giữ của Bị cáo T, là vật không liên quan đến thực hiện tội phạm, Bị cáo yêu cầu được nhận lại, cần trả lại cho Bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Song, do Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin được miễn án phí. Nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho Bị cáo là phù hợp. Do Bị cáo T đã thỏa thuận, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa nên Bị cáo T không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho Bị hại nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo về hình phạt chính, như đã nhận định ở trên, xét thấy không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Đề nghị của Bị hại, Người đại diện hợp pháp cho Bị hại, Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Bị hại phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người bào chữa cho Bị cáo H, Người đại diện hợp pháp cho Bị cáo H, các Bị hại, Người đại diện hợp pháp cho Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Đinh Văn T;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 12; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Đinh Ngọc H;

Tuyên bố các Bị cáo Đinh Văn T và Đinh Ngọc H phạm tội “***Cướp giật tài sản***”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Đinh Văn T.

- Tuyên bố Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “**Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi**”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt

- Xử phạt Bị cáo Đinh Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “**Cướp giật tài sản**” và 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “**Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi**”. Tổng hợp hình phạt, buộc Bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 27/9/2023).

- Xử phạt Bị cáo Đinh Ngọc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 27/9/2023).

- Về hình phạt bổ sung đối với tội “**Cướp giật tài sản**”: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo H.

- Về hình phạt bổ sung đối với tội “**Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi**”: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự.

Công nhận thỏa thuận giữa đại diện gia đình Bị cáo T với đại diện hợp pháp của các Bị hại. Gia đình Bị cáo T thay Bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm để bù đắp tổn hại về tinh thần cho các Bị hại: cháu Phạm Ngọc Thùy Châm và cháu Hà Đình Lệ Quyên mỗi cháu số tiền là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận, ngày 28/3/2024, ông Đinh Văn Sơn (bố đẻ Bị cáo T) đã thay bị cáo thanh toán, bồi thường cho anh Phú (đại diện hợp pháp cho cháu Châm) số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng); thanh toán bồi thường cho ông Hạnh (đại diện hợp pháp cho cháu Hà Đình Lệ Quyên) số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Công nhận thỏa thuận giữa đại diện gia đình Bị cáo T với anh Long, anh Vũ (chồng của chị Hạnh), anh Ngọc: Gia đình Bị cáo T thay Bị cáo T, Bị cáo H khắc phục hậu quả là thiệt hại do hành vi phạm tội của các Bị cáo gây ra. Xác nhận, ngày 28/3/2024, ông Đinh Văn Sơn (bố đẻ Bị cáo T) đã thay Bị cáo T, Bị cáo H thanh toán, hoàn trả cho anh Ngọc số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); hoàn trả cho anh Vũ (là chồng chị Hạnh) số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), hoàn trả cho anh Long số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Buộc ông Đinh Văn Hoa là người đại diện hợp pháp của Bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm để bù đắp tổn hại về tinh thần cho cháu Hà Thị Kim Thoa, cháu Nguyễn Thị Minh Tâm mỗi cháu số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Người được thi hành án đối với khoản tiền phải thanh toán cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận, ngày 22/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro max, màu vàng gold, gắn sim số 0384.223.046 cho cháu Bùi Ngọc Lan.

Xác nhận, ngày 15/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng cho anh Nguyễn Mạnh Hà (là bố đẻ của Nguyễn Thùy Vân).

Xác nhận, ngày 27/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng cho cháu Nguyễn Thị Minh Tâm.

Xác nhận ngày 16/12/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen, đỏ, biển kiểm soát 19C1-409.23 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 409.23 mang tên Đinh Anh Tuấn cho anh Đinh Anh Tuấn.

Xác nhận ngày 18/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL chobà Dương Thị Ty

Xác nhận, ngày 05/10/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho chị Lương Thị Ngân 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xám đã cũ, màn hình bị rạn nứt và số tiền 993.000 đồng (Chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tịch thu để tiêu hủy các tài sản, đồ vật gồm: 01 chiếc áo phông cộc tay cổ trong màu đen đã cũ, trên ngực áo có chữ SPORT; 01 chiếc quần ngắn màu xám đã cũ có chữ dòng kẻ ngang màu trắng; 05 chiếc khẩu trang y tế một mặt trắng, một mặt màu xanh chưa qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh đã cũ, có kẻ sọc màu trắng ở hai bên ống tay, áo có mũ; 01 đôi dép màu xanh rêu đã cũ, ở quai dép có chữ VIP thu giữ của Bị cáo T; 01 đôi dép nhựa màu xanh đã cũ, quai dép có chữ CP màu trắng; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng đã cũ, hai bên vai áo, tay áo có sọc kẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi cạp chun màu trắng đã cũ, hai bên ống quần có kẻ sọc màu đen thu giữ của Bị cáo H.

Trả lại cho Bị cáo T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh đã cũ, màn hình bị rạn nứt bên trong lắp sim số 0348273.514 và sim số 0338.076.070.

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo Đinh Văn T.

Buộc Bị cáo Đinh Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng, Bị cáo H phải nộp 740.000 đồng (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo, Người bào chữa cho Bị cáo H; Người đại diện hợp pháp cho Bị cáo H, Người đại diện hợp pháp cho Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; những Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

7. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Trại tạm giam;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi các b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Mai